

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ XUÂN TRẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CỬ TRI
BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XV
VÀ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2021-2026

Khu vực bỏ phiếu: Số 6 thuộc xã/phường/thị trấn: Xuân Trạch,
huyện/quận/thị xã/thành phố: Bố Trạch - tỉnh/thành phố: Quảng Bình

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử Đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Tạ Văn Hậu	20/6/1967	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
2	Nguyễn Thị Mai	20/10/1969		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
3	Tạ Văn Anh	04/07/2002	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
4	Tạ Văn Thắng	1991	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
5	Nguyễn Thị Thúy Loan	2000		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
6	Nguyễn Văn Chung	1975	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
7	Nguyễn Thị Nhị	1974		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
8	Nguyễn Thị Anh	1997		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
9	Nguyễn Thị Nương	2000		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
10	Nguyễn Thị Thùy Nở	1997		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
11	Nguyễn Văn Sang	1995	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
12	Nguyễn Thị Vân	1993		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
13	Nguyễn Văn Biên	1972	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
14	Dương Thị Huyền	1979		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
15	Nguyễn Thị Trang	2001		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
16	Nguyễn Thị Thủy	1998		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
17	Phạm Thị Hiền	1963		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
18	Nguyễn Văn Việt	1992	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
19	Trần Thị Thế	1928		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
20	Tạ Thị Thương	1974		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
21	Tạ Thị Nhân	2002		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử Đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
22	Tạ Văn Thái	1986	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
23	Nguyễn Thị Thanh	1985		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
24	Hoàng Thị Cấn	1954		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
25	Tạ Đình Thuyên	1953	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
26	Nguyễn Văn Chính	1975	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
27	Nguyễn Thị Xanh	1976		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
28	Nguyễn Văn Chiến	1997	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
29	Nguyễn Văn Trường	1999	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
30	Nguyễn Văn Vượng	2001	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
31	Dư Minh Nhòn	1961	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
32	Nguyễn Thị Đào	1964		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
33	Dư Thị Trang	1997		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
34	Dư Trung Tấn	2002	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
35	Nguyễn Văn Đông	1971	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
36	Nguyễn Thị Liễu	1976		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
37	Nguyễn Thị Hà	1997		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
38	Nguyễn Văn Tuấn	2000	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
39	Hoàng Văn Lánh	1959	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
40	Hoàng Anh Tuấn	1991	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
41	Đình Thị Bé	1989		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
42	Nguyễn Sỹ Mười	1986	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
43	Hoàng Thị Hà	1994		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
44	Dư Thị Dung	1939		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
45	Tạ Thị Truyền	1964		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
46	Tạ Văn Quỳnh	1992	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
47	Tạ Văn Tuấn	1994	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
48	Phạm Thị Ý	1999		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử Đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
49	Tạ Thị Tú	1999		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
50	Tạ Văn Tường	1989	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
51	Trương Thị Thương	1986		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
52	Tạ Văn Công	1975	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
53	Hoàng Thị Tuyết	1981		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
54	Tạ Thị Kim Giang	2000		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
55	Nguyễn Văn Chính	1977	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
56	Phạm Thị Hiền	1981		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
57	Nguyễn Văn Chiến	2000	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
58	Mai Văn Lương	1981	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
59	Vũ Thị Đề	1985		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
60	Mai Thị Hà	1969		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
61	Mai Thị Liễu	1977		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
62	Trần Văn Khang	1955	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
63	Nguyễn Thị Hồng	1960		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
64	Trần Mạnh Cường	1989	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
65	Nguyễn Thị Huyền Trang	1998		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
66	Tạ Đình Phương	1971	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
67	Phạm Thị Nguyệt	1973		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
68	Tạ Đình Năm	1997	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
69	Trần Văn Hùng	1982	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
70	Nguyễn Thị Tuấn	1982		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
71	Nguyễn Thị Thoi	1958		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
72	Trần Văn Cường	1985	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
73	Trần Văn Dũng	1990	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
74	Dương Đình Song	1952	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
75	Lưu Thị Hạnh	1955		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử Đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
76	Hồ Xuân Lợi	1979	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
77	Nguyễn Thị Thanh Hoa	1981		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
78	Mai Văn Hóa	1971	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
79	Trương Thị Hường	1972		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
80	Mai Văn Nam	1995	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
81	Nguyễn Văn Xuân	1973	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
82	Tạ Thị Hương	1973		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
83	Nguyễn Tiến Dũng	1995	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
84	Nguyễn Thị Mỹ Nhung	2000		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
85	Dương Minh Tuấn	1981	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
86	Hồ Thị Thời	1983		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
87	Hồ Văn Thắng	1976	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
88	Nguyễn Thị Hòa	1976		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
89	Hồ Văn Vỹ	1996	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
90	Hồ Thị Nguyệt	2002		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
91	Lê Thanh Nam	1978	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
92	Nguyễn Thị Hồng	1977		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
93	Lê Thị Nga	2001		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
94	Hồ Văn Đình	1969	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
95	Nguyễn Thị Bình	1970		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
96	Lê Thanh Hải	1975	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
97	Nguyễn Thị Hoan	1973		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
98	Lê Thị Ngát	1999		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
99	Phạm Văn Ninh	1977	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
100	Tạ Thị Nguyệt	1981		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
101	Phạm Thị Ngân	2001		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
102	Tạ Vĩnh Thành	1968	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử Đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
103	Trần Thị Linh	1971		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
104	Phạm Văn Hiệu	1958	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
105	Nguyễn Thị Liệu	1961		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
106	Phạm Ngọc Đại	1991	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
107	Nguyễn Văn Thu	1968	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
108	Phạm Thị Toán	1973	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
109	Nguyễn Văn Vương	1995	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
110	Nguyễn Thị Lệ	1998		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
111	Phạm Văn Huân	1970	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
112	Lưu Thị Luyện	1968		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
113	Phạm Thị Thương	1994		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
114	Phạm Văn Thái	1995	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
115	Phạm Văn Thành	1969	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
116	Nguyễn Thị Hương	1968		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
117	Phạm Văn Bình	1987	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
118	Nguyễn Sỹ Tiên	1982	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
119	Nguyễn Thị Hải Yến	1984		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
120	Nguyễn Thị Thành	1962		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
121	Nguyễn Hải Đường	1992	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
122	Nguyễn Văn Cường	1996	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
123	Trần Thị Phương	1999		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
124	Nguyễn Sỹ Phẩm	1957	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
125	Nguyễn Thị Thoi	1957		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
126	Nguyễn Khắc Hào	1987	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
127	Hoàng Thị Tám	1991		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
128	Lê Thị Liên	1965		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
129	Tạ Thị Cúc	1994		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử Đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
130	Nguyễn Văn Nhơn	1986	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
131	Nguyễn Thị Huệ	1984		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
132	Tạ Văn Đồng	1983	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
133	Nguyễn Thị Hương	1991		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
134	Tạ Văn Luyện	1956	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
135	Nguyễn Thị Vê	1958		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
136	Tạ Vũ Bình	1987	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
137	Tạ Văn Dương	1991	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
138	Phạm Thị Loan	1994		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
139	Trần Văn Xang	1960		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
140	Trần Đức Hạnh	1993	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
141	Trần Thị Linh	1994		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
142	Trần Thị Hương	1970		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
143	Nguyễn Anh Tài	1997	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
144	Nguyễn Thị Hương	1997		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
145	Nguyễn Xuân Bằng	1963	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
146	Lưu Thị Hoan	1964		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
147	Hoàng Văn Minh	1968	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
148	Tạ Thị Thống	1970		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
149	Hoàng Văn Diệp	1992	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
150	Mai Thị Nhâm	1992		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
151	Tạ Văn Tường	1979	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
152	Nguyễn Thị Lương	1982		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
153	Mai Xuân Diệu	1971	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
154	Tạ Văn Vinh	1965	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
155	Mai Thị Hiệp	1965		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
156	Tạ Văn Tường	1990	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử Đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
157	Lê Thị Hoàn	1992		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
158	Phạm Thị Lành	1967		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
159	Hoàng Thị Lân	1979		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
160	Hoàng Thị Thúy Dương	23/4/2003		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
161	Hoàng Văn Ảnh	1954	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
162	Lê Thị Lại	1959		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
163	Hoàng Thị Kim Oanh	1996		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
164	Hoàng Minh Sơn	1984	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
165	Nguyễn Thị Nữ	1985		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
166	Hoàng Huy Cường	1991	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
167	Nguyễn Thị Hương	1996		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
168	Lê Thị Lương	1983		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
169	Phạm Văn Chương	1973	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
170	Hoàng Thị Phượng	1978		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
171	Trần Văn Hòa	1965	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
172	Tạ Thị Hiền	1965		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
173	Trần Anh Tuấn	1993	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
174	Trần Văn Bình	1989	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
175	Nguyễn Thị Ngọc Chung	1996		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
176	Trần Văn Dương	1990	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
177	Nguyễn Thị Hồng Hương	1997		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
178	Trần Thị Hồng	1958		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
179	Dư Thị Bé	1938		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
180	Phạm Văn Thụ	1973	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
181	Nguyễn Thị Cảnh	1959		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
182	Nguyễn Thái Nguyên	1994	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
183	Nguyễn Thị Hương	1998		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử Đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
184	Nguyễn Thị Vy	1973		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
185	Phạm Văn Cường	1993	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
186	Phạm Văn Phùng	1966	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
187	Nguyễn Thị Hào	1971		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
188	Phạm Mạnh Hà	1993	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
189	Nguyễn Thị Kim Thu	1993		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
190	Lê Tư Phong	1955	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
191	Nguyễn Thị Duyên	1956		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
192	Lê Đức Long	1991	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
193	Phạm Thị Hằng	1997		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
194	Tạ Văn Lâm	1960	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
195	Trần Thị Hòa	1956		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
196	Tạ Văn Ngọc	1990	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
197	Hoàng Thị Tâm	1988		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
198	Tạ Văn Sâm	1985	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
199	Trần Thị Thanh Hoa	1991		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
200	Phạm Văn Hiếu	1964	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
201	Trần Thị Liễu	1964		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
202	Nguyễn Tư Thung	1955	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
203	Hoàng Thị Long	1977		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
204	Nguyễn Văn Sỹ	1971	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
205	Phạm Thị Lân	1971		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
206	Nguyễn Thế Anh	1973	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
207	Nguyễn Thị Hằng	1997		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
208	Nguyễn Văn Kỳ	1974	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
209	Cao Thị Thái	1983		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
210	Nguyễn Thị Hòa	1969		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử Đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
211	Nguyễn Văn Tuấn	1996	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
212	Phạm Thị Duần	1964		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
213	Nguyễn Thị Xoài	1922		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
214	Nguyễn Văn Hải	1987	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
215	Nguyễn Việt Hùng	1989	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
216	Thái Thị Nhung Bé	1993		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
217	Nguyễn Đức Hiền	1964	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
218	Hoàng Thị Thủy	1968		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
219	Nguyễn Thị Duyên	2000		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
220	Nguyễn Xuân Vương	1992	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
221	Nguyễn Thị Nhân	1998		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
222	Nguyễn Thị Ván	1996		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
223	Dư Minh Đương	1983	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
224	Phạm Thị Lan	1981		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
225	Dư Văn Duyên	1959	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
226	Lưu Thị Tương	1960		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
227	Nguyễn Minh Dũng	1988	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
228	Dư Thị Hoài Phương	1986		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
229	Lưu Thị Lại	1964		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
230	Nguyễn Văn Hải	1992	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
231	Tạ Thị Kim Nhung	1994		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
232	Phạm Thị Quyên	1982		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
233	Nguyễn Văn Vinh	1976	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
234	Trần Thị Phượng	1976		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
235	Nguyễn Văn Vương	1996	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
236	Nguyễn Văn Phương	1998	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
237	Nguyễn Văn Hải	1982	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử Đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
238	Hoàng Thị Điền	1984		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
239	Nguyễn Văn Hùng	1970	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
240	Phạm Thị Thủy	1971		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
241	Nguyễn Văn Vương	1995	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
242	Nguyễn Văn Lành	1965	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
243	Trần Thị Thuận	1963		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
244	Nguyễn Văn Tuấn	1990	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
245	Nguyễn Thị Hải Ninh	1986		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
246	Nguyễn Thị Phương	1996		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
247	Nguyễn Văn Vương	2000	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
248	Phạm Văn Quyết	1986	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
249	Nguyễn Thị Thắm	1983		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
250	Nguyễn Thị Hồng Tính	1960		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
251	Phạm Văn Thắng	1990	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
252	Nguyễn Văn Vũ	1986	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
253	Trần Thị Diễm Hương	1990		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
254	Trần Văn Quảng	1990	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
255	Nguyễn Thị Diệu Thu	1992		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
256	Nguyễn Văn Nghĩa	1991	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
257	Nguyễn Thị Nhung	1994		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
258	Lưu Thị Hân	1961		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
259	Nguyễn Văn Thiệp	1985	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
260	Nguyễn Văn Tiến	1976	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
261	Lê Thị Minh	1976		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
262	Nguyễn Thị Kin Huệ	1998		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
263	Nguyễn Văn Giang	1999	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
264	Nguyễn Văn Ngợi	1983	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử Đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
265	Hoàng Thị Kiều	1985		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
266	Tạ Thanh Lịch	1963	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
267	Hồ Thị Tuyền	1965		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
268	Tạ Thị Quỳnh Hoa	1991		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
269	Hoàng Văn Trung	1958	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
270	Tạ Thị Phú	1958		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
271	Hoàng Minh Đức	1990	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
272	Hoàng Thị Thu Phương	2000		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
273	Hoàng Văn Đăng	1980	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
274	Phạm Thị Hương	1983		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
275	Thái Anh Quý	1971	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
276	Hoàng Thị Hạnh	1971		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
277	Thái Anh Ngọc	1994	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
278	Thái Xuân Nghĩa	2002	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
279	Thái anh Báu	1991	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
280	Lê Thị Lý	1993		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
281	Nguyễn Thị Lành	1962		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
282	Nguyễn Văn Xuân	2000	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
283	Nguyễn Thị Thủy	1995		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
284	Nguyễn Thị Oanh	1966		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
285	Nguyễn Văn Tiến	1987	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
286	Nguyễn Tiến Dũng	1989	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
287	Phạm Thị Bích Ngọc	1992		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
288	Nguyễn Thị Lan Phương	1995		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
289	Nguyễn Quốc Khánh	1962	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
290	Nguyễn Thị Dũng	1962		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
291	Nguyễn Đào Tạo	1991	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử Đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
292	Nguyễn Thị Cúc Phương	1989		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
293	Nguyễn Thị Lợi	1956		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
294	Nguyễn Văn Hưng	1986	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
295	Nguyễn Thị Kỳ Phương	1989		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
296	Nguyễn Thị Hà	1988		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
297	Nguyễn Văn Nguyên	1981	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
298	Nguyễn Thị Sen	1983		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
299	Hoàng Văn Phương	1989	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
300	Nguyễn Thị Lan	1981		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
301	Phạm Văn Chiến	1989	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
302	Tạ Thị Hiền	1995		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
303	Phạm Văn Hưng	1986	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
304	Nguyễn Thị Tuyết	1989		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
305	Nguyễn Văn Tài	1984	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
306	Nguyễn Thị Tuyết Minh	1985		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
307	Nguyễn Văn Thọ	1987	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
308	Trần Thị Thu Trang	1988		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
309	Tạ Văn Lương	1990	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
310	Nguyễn Thị Lương	1989		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
311	Tạ Thanh Tiến	1989	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
312	Trần Thị Hương	1985		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
313	Tạ Văn Chiến	1999	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
314	Mai Thị Hiền	1995		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
315	Nguyễn Văn Bình	1987	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
316	Lê Thị Vân	1990		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
317	Tạ Văn Cương	1975	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
318	Nguyễn Thị Phương	1975		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử Đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
319	Tạ Văn Sang	1997	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
320	Tạ Thị Mỹ	1998		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
321	Nguyễn Văn Mỹ	1987	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
322	Nguyễn Thị Thu Huyền	1992		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
323	Tạ Văn Đồng	1983	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
324	Nguyễn Thị Hương	1991		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
325	Đình Văn Canh	1987	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
326	Nguyễn Thị Hương	1990		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
327	Phạm Văn Tiếp	1989	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
328	Nguyễn Thị Huyền	1993		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
329	Phạm Hồng Quân	1991	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
330	Lê Thị Hương Định	1995		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
331	Trần Quốc Hưng	1989	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
332	Trần Thế Kỳ	1982	x		Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
333	Lê Thị Hương	1987		x	Kinh	Nông dân	Thôn 10 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
	Tổng số		159	174	0	0	0	0	333	333	333	333	

Tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu là: 342 Người; Trong đó có

168 Nam

174 Nữ

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cử tri tham gia bầu cử ĐBQH: 342 Người

Cử tri tham gia bầu cử ĐB HĐND cấp tỉnh: 342 Người

Cử tri tham gia bầu cử ĐB HĐND cấp huyện: 342 Người

Cử tri tham gia bầu cử ĐB HĐND cấp xã: 333 Người

Danh sách này được lập tại xã Xuân Trạch ngày 29 tháng 3 năm 2021

Cao Thế Vinh